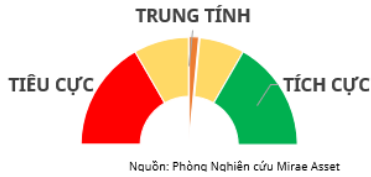


02 Tháng 03, 2023

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,037.61	-0.3	-3.7	-30.2
HNX	206.14	-0.3	-4.3	-53.4
UPCOM	76.28	-0.5	1.9	-31.8
MSCI EM	984.19	2.1	-5.9	-15.8
NIKKEI	27,498.87	-0.1	0.4	4.2
HANG SENG	20,429.46	-0.9	-7.0	-8.6
KOSPI	2,427.85	0.6	-0.9	-10.1
FTSE	7,899.57	-0.2	1.0	6.3
S&P 500	3,951.39	-0.5	-5.5	-9.9
NASDAQ	11,379.48	-0.7	-6.7	-17.3

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	13.5	1.6	14.0
Indonesia	15.1	2.0	13.5
Philippines	15.1	1.6	10.9
Malaysia	14.9	1.4	10.4
Thái Lan	19.1	1.6	8.5

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	6.0	0	0	200
TPCP 5 năm	3.9	1	0	239
TPCP 10 năm	4.4	3	24	216

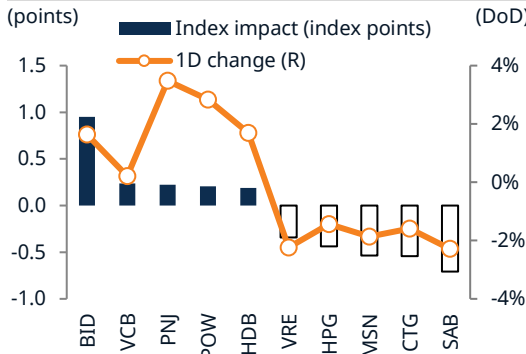
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,737	-0.1	1.2	4.0
US\$/KRW	1,315.4	0.0	7.8	9.3
US\$/JPY	136.4	0.1	6.0	18.0
US\$/EUR	0.94	0.3	2.6	4.6
US\$/GBP	0.83	0.4	2.0	11.9
US\$/SGD	1.35	0.3	2.8	-0.6

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	299	339	425
HNX	38	42	44
UPCOM	12	16	18

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Thanh khoản tiếp tục thấp nhất từ 2021

Sau phiên tăng mạnh trước đó, đà tăng của VN-Index có phần chững lại và điều chỉnh nhẹ. Đóng cửa, VN-Index giảm gần 3 điểm, tương đương 0,3% và dừng chân tại 1,037 điểm. Thanh khoản khớp lệnh giảm mạnh và đạt mức thấp nhất từ năm 2021, khi chỉ ở mức 323 triệu đơn vị giảm 31% so với phiên trước, tương ứng giá trị 5,143 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng phân hóa với 14/27 mã tăng. Đứng đầu là NVB (+3,1%); EIB (+1,9%) và BID (+1,6%), ngược chiều CTG (-1,6%), MBB (-1,4%) và SHB (-1%). Trái chiều, APS (-3,3%), VND (-2,5%), SHS (-2,4%) và BVS (-2,3%). Bên cạnh đó, nhóm thủy sản cũng chịu áp lực bán mạnh với nhiều mã giảm mạnh với ANV (-3,5%), IDI (-1,7%) và ACL (-1,2%).

Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhẹ với gần 118 tỷ đồng trên cả 2 sàn HNX và HSX. Đứng đầu chiều bán ròng có VHM và VCB với giá trị lần lượt 35 tỷ và 28 tỷ. Ngược chiều với đó, STB và NKG được mua ròng nhẹ với 28 tỷ và 23 tỷ.

Giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp giúp cho điểm số đánh giá của VN-Index vẫn giữ ở mức 0 điểm với trạng thái trung tính. Hệ số P/E của VN-Index hiện tại đang ở mức 13,5x.

Trương Hoàng Tiến Hưng Analyst, 84-8-39102222, hung.tht@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	2	TRUNG TÍNH
Kospi	-4	TIÊU CỰC
Nikkei 225	-4	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	-6	TIÊU CỰC
Dow Jones	-6	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIỂU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (02/03/2023)	Kháng cự 1	1.075
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Kháng cự 2	1.100
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	1.030
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	1.000

VN-Index kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ tại 1,033 điểm.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (02/03/2023)	1.024	Kháng cự 1	1.030
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	1.080
VN30 - đóng cửa	1.028	Hỗ trợ 1	1.000
Chênh lệch VN30F1M & VN30	--4,7	Hỗ trợ 2	980

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-3	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	-1	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH

VN30F1M giảm điểm sau khi kiểm định ngưỡng kháng cự tại 1,030 điểm.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
PVT	Vận tải Thủy	21,050	1,878,175	99	7	
POW	Điện	12,700	7,774,235	92	5	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
PVT	21.05	1,878,175	7	KHẢ QUAN	6,813	8.1	1.1	40
NT2	30.8	632,490	7	KHẢ QUAN	8,867	12.5	2.0	19
AAA	9.05	3,780,545	6	KHẢ QUAN	3,460	18.7	0.6	34
POW	12.7	7,774,235	5	KHẢ QUAN	29,742	15.7	1.0	99
PVC	15.9	1,918,210	5	KHẢ QUAN	795	58.1	1.1	30
HUT	15.6	1,525,915	5	KHẢ QUAN	5,439	37.3	1.4	24
BID	46.4	1,167,240	4	KHẢ QUAN	234,716	12.9	2.4	54
SBT	15.2	2,237,605	4	KHẢ QUAN	10,232	15.8	1.1	34
HDC	30.3	780,125	4	KHẢ QUAN	3,275	8.1	1.8	24
STB	25.6	17,820,950	2	TRUNG TÍNH	48,262	9.6	1.2	456
VPB	17.3	14,801,930	2	TRUNG TÍNH	116,138	6.4	1.2	256
NKG	15.35	10,477,940	2	TRUNG TÍNH	4,041	#N/A N/A	0.8	161
TPB	23.8	5,569,235	2	TRUNG TÍNH	37,646	6.0	1.2	133
LPB	14.4	8,741,800	2	TRUNG TÍNH	24,899	4.9	1.0	126
VNM	76.5	1,371,175	2	TRUNG TÍNH	159,882	21.1	5.4	105
VIC	52.8	1,822,280	2	TRUNG TÍNH	201,376	23.4	1.8	96
SHS	8.3	10,325,780	2	TRUNG TÍNH	6,749	34.4	0.7	86
PDR	10.5	6,355,560	2	TRUNG TÍNH	7,052	6.0	0.9	67
PC1	27.75	2,207,250	2	TRUNG TÍNH	7,505	16.7	1.5	61
VIB	21	2,762,665	2	TRUNG TÍNH	44,261	5.2	1.4	58
SCR	6.62	6,975,220	2	TRUNG TÍNH	2,619	52.2	0.5	46
HQC	3.37	12,104,970	2	TRUNG TÍNH	1,606	88.9	0.4	41
PNJ	80.3	432,640	2	TRUNG TÍNH	26,338	13.2	3.1	35
VPI	51.6	580,135	2	TRUNG TÍNH	12,487	24.8	3.6	30
TCM	51.3	580,925	2	TRUNG TÍNH	4,204	17.7	2.1	30
HDG	30	903,470	2	TRUNG TÍNH	7,338	6.5	1.3	27
PAN	16.25	1,110,925	2	TRUNG TÍNH	3,395	9.4	0.8	18
HPG	20.6	22,708,924	0	TRUNG TÍNH	119,785	14.1	1.2	468
HSG	15.5	18,104,510	0	TRUNG TÍNH	9,270	#N/A N/A	0.9	281
SSI	18.65	12,418,045	0	TRUNG TÍNH	27,772	12.8	1.2	232
VND	13.9	16,320,000	0	TRUNG TÍNH	16,928	13.9	1.2	227
PVS	26.7	6,390,230	0	TRUNG TÍNH	12,762	17.8	1.1	171

CEO	20.1	8,378,405	0	TRUNG TÍNH	5,173	18.6	1.6	168
LCG	11.85	11,695,135	0	TRUNG TÍNH	2,247	11.4	0.9	139
VCG	19.95	6,897,595	0	TRUNG TÍNH	9,693	7.6	1.4	138
MBB	17.4	7,548,260	0	TRUNG TÍNH	78,891	4.5	1.0	131
VCI	26.9	4,563,765	0	TRUNG TÍNH	11,715	13.4	1.8	123
SHB	9.9	10,393,350	0	TRUNG TÍNH	30,362	3.9	0.7	103
PVD	21.7	4,665,205	0	TRUNG TÍNH	12,063	#N/A N/A	0.9	101
KBC	22.35	3,643,005	0	TRUNG TÍNH	17,156	11.0	1.1	81
ACB	25.05	3,120,080	0	TRUNG TÍNH	84,605	6.2	1.4	78
TCB	27.2	2,751,735	0	TRUNG TÍNH	95,669	4.7	0.9	75
KDC	55.9	1,096,640	0	TRUNG TÍNH	14,379	39.0	2.1	61
KSB	23.8	2,519,945	0	TRUNG TÍNH	1,816	13.9	0.9	60
TNG	17.9	2,434,755	0	TRUNG TÍNH	1,882	6.3	1.2	44
TCH	7.14	5,030,555	0	TRUNG TÍNH	4,771	26.7	0.6	36
FCN	11	2,400,865	0	TRUNG TÍNH	1,732	44.1	0.7	26
VJC	101.6	254,090	0	TRUNG TÍNH	55,028	#N/A N/A	3.9	26
PLC	31.7	813,595	0	TRUNG TÍNH	2,561	20.4	2.1	26
GVR	14.25	1,613,665	0	TRUNG TÍNH	57,000	14.9	1.2	23
SZC	27.2	844,295	0	TRUNG TÍNH	2,720	17.5	1.8	23
DPG	28.6	685,645	0	TRUNG TÍNH	1,802	4.6	1.1	20
PHR	40.85	460,995	0	TRUNG TÍNH	5,535	6.5	1.7	19
FTS	18.6	955,895	0	TRUNG TÍNH	3,628	11.1	1.1	18
FPT	80	842,095	-1	TRUNG TÍNH	87,762	16.5	4.2	67
IDC	38.9	3,463,965	-2	TRUNG TÍNH	12,837	5.7	2.4	135
BSR	16.1	7,999,725	-2	TRUNG TÍNH	49,918	7.6	1.3	129
VHM	41.1	2,965,150	-2	TRUNG TÍNH	178,965	6.3	1.2	122
HCM	23.5	5,030,195	-2	TRUNG TÍNH	10,744	12.6	1.4	118
DXG	10.15	11,578,295	-2	TRUNG TÍNH	6,192	39.8	0.7	118
HHV	13	7,874,200	-2	TRUNG TÍNH	4,001	12.7	0.6	102
DGC	51	1,777,750	-2	TRUNG TÍNH	19,369	3.7	1.9	91
VCB	93.2	868,840	-2	TRUNG TÍNH	441,071	14.8	3.2	81
HAG	7.62	10,109,605	-2	TRUNG TÍNH	7,067	6.1	1.4	77
FRT	70.9	1,053,595	-2	TRUNG TÍNH	8,400	21.5	4.2	75
CTG	27.8	2,636,445	-2	TRUNG TÍNH	133,600	7.9	1.2	73
DCM	24	2,327,125	-2	TRUNG TÍNH	12,706	3.1	1.2	56
IDI	11.4	4,204,455	-2	TRUNG TÍNH	2,595	4.8	0.8	48
EIB	18.35	2,565,725	-2	TRUNG TÍNH	27,072	9.2	1.3	47
VRE	26.2	1,686,630	-2	TRUNG TÍNH	59,535	21.8	1.8	44
HAH	33.75	1,295,125	-2	TRUNG TÍNH	2,374	3.3	1.0	44
IJC	12.35	3,444,575	-2	TRUNG TÍNH	3,110	6.4	0.8	43
IDV	26.1	1,504,805	-2	TRUNG TÍNH	790	6.8	1.2	39
HDB	18	1,997,195	-2	TRUNG TÍNH	45,275	5.8	1.2	36
GMD	50.3	672,035	-2	TRUNG TÍNH	15,159	16.6	2.2	34
FLC	3.57	8,630,840	-2	TRUNG TÍNH	#VALUE!	#N/A N/A	#N/A N/A	31
PLX	38.65	763,790	-2	TRUNG TÍNH	49,108	33.4	2.0	30
DGW	37.2	753,690	-2	TRUNG TÍNH	6,215	8.8	2.5	28
DBC	13.5	2,039,715	-2	TRUNG TÍNH	3,267	21.8	0.7	28
HPX	4.22	6,123,415	-2	TRUNG TÍNH	1,284	11.8	0.4	26

MBS	13.4	1,792,790	-2	TRUNG TÍNH	5,216	9.7	1.1	24
CTF	34.4	644,070	-2	TRUNG TÍNH	2,615	24.3	2.9	22
ASM	8.3	2,664,090	-2	TRUNG TÍNH	2,793	4.4	0.6	22
VGC	34.15	587,250	-2	TRUNG TÍNH	15,311	8.8	2.0	20
BVH	49	380,555	-2	TRUNG TÍNH	36,374	23.8	1.8	19
MSN	79	618,830	-3	TRUNG TÍNH	112,474	31.4	4.3	49
NVL	10.35	17,844,020	-4	TIÊU CỰC	20,184	8.9	0.5	185
GEX	11.75	9,166,535	-4	TIÊU CỰC	10,005	26.3	0.8	108
MWG	40.3	1,937,265	-4	TIÊU CỰC	58,974	14.2	2.5	78
DPM	34.85	1,930,330	-4	TIÊU CỰC	13,638	2.5	1.0	67
VIX	6.8	8,572,150	-4	TIÊU CỰC	3,959	9.3	0.5	58
ANV	30.8	1,674,595	-4	TIÊU CỰC	3,916	5.8	1.4	52
KDH	24.9	1,741,310	-4	TIÊU CỰC	17,849	17.3	1.5	43
CII	13.25	2,263,045	-4	TIÊU CỰC	3,342	4.4	0.6	30
REE	68.7	325,760	-4	TIÊU CỰC	24,416	9.1	1.6	22
NLG	25.25	879,020	-4	TIÊU CỰC	9,698	19.8	1.1	22
GAS	105	201,170	-4	TIÊU CỰC	200,965	13.7	3.4	21
VHC	56.6	345,850	-4	TIÊU CỰC	10,379	5.2	1.4	20
HT1	14.45	1,218,710	-4	TIÊU CỰC	5,514	21.1	1.1	18
DIG	12.6	9,709,080	-6	TIÊU CỰC	7,684	50.4	1.0	122

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

TP Hồ Chí Minh thu hút vốn FDI tăng hơn 43%

Cụ thể, thành phố cấp mới giấy chứng nhận đầu tư 101 dự án với vốn đăng ký 97,7 triệu USD, tăng 22,8% về vốn so với cùng kỳ; trong đó, hoạt động xây dựng có 2 dự án, vốn đăng ký 54,5 triệu USD, chiếm 54,8% vốn đăng ký cấp mới; kế đến là hoạt động bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy với 39 dự án, vốn đăng ký 31,3 triệu USD, chiếm 32,0%; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ có 30 dự án, vốn đăng ký 7,4 triệu USD, chiếm 7,6%; hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo có 2 dự án, vốn đăng ký 3 triệu USD, chiếm 3,1%. Về nhà đầu tư, Singapore dẫn đầu về dự án cấp phép mới với 23 dự án, vốn đăng ký 76,6 triệu USD, chiếm đến 78,4% vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Hàn Quốc có 9 dự án, vốn đăng ký 4,8 triệu USD, chiếm 4,9%; Đài Loan (Trung Quốc) có 4 dự án, vốn đăng ký 4,2 triệu USD, chiếm 4,3%. Cũng trong 2 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn thành phố 29 lượt dự án điều chỉnh vốn đăng ký với số vốn tăng 47,6 triệu USD, trong đó hoạt động thông tin và truyền thông có 13 dự án, vốn đăng ký 22,2 triệu USD, chiếm 46,6% vốn đăng ký điều chỉnh; hoạt động bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy 6 dự án, vốn đăng ký 19,1 triệu USD, chiếm 40,1%. Hàn Quốc là quốc gia có số vốn điều chỉnh cao nhất trong 2 tháng đầu năm 2023 đạt 16,4 triệu USD, chiếm 34,4% vốn đăng ký điều chỉnh.

Standard Chartered dự báo GDP Việt Nam tăng 7,2% trong năm 2023

Tại tọa đàm: "Triển vọng kinh tế, tài chính thế giới năm 2023 và tác động đối với Việt Nam" ngày 28/2 do Bộ Ngoại giao và Ngân hàng Standard Chartered phối hợp tổ chức, ông Tim Leelahaphan, chuyên gia kinh tế phụ trách Thái Lan và Việt Nam, Ngân hàng Standard Chartered nhận định, năm 2022 vừa qua thế giới đối mặt nhiều khó khăn, nhưng Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia có mức tăng trưởng mạnh trên thế giới. Theo ông Tim Leelahaphan, lạm phát tại nhiều nước trên thế giới tăng mạnh nhưng tại Việt Nam, lạm phát vẫn ở mức thấp. "Tiếp nối đà phục hồi tăng trưởng năm 2022, nền kinh tế Việt Nam sẽ có tốc độ tăng GDP đạt 7,2% trong năm 2023 và 6,7% trong năm 2024. Dự kiến lạm phát năm 2023 tăng khoảng 6%; cán cân thương mại có thể được cải thiện", ông Tim Leelahaphan, cho biết. Chuyên gia của Standard Chartered nhận định kinh tế Việt Nam nửa đầu năm nay vẫn đối mặt với một số rủi ro vĩ mô, nhưng triển vọng phục hồi tích cực vào nửa cuối năm, tuy nhiên xuất khẩu sẽ đối mặt với các thách thức toàn cầu. Triển vọng trung hạn của Việt Nam duy trì tích cực. Việt Nam sẽ tiếp tục là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu và là một điểm đến được nhiều doanh nghiệp lựa chọn, mang lại tiềm năng tăng trưởng và thu hút đầu tư.

Tạm ngừng đề xuất gói tín dụng 110.000 tỷ đồng

Liên quan đến gói tín dụng 110.000 tỷ đồng được Bộ Xây dựng đề xuất và gói tín dụng 120.000 tỷ đồng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại Hội nghị tháo gỡ, thúc đẩy thị trường bất động sản hôm 17/2, trao đổi với Báo Đầu tư Chứng khoán, ông Hà Quang Hưng, Phó cục trưởng Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng cho biết, đơn vị này dự kiến tạm ngừng đề xuất gói 110.000 tỷ đồng để thực hiện gói 120.000 tỷ đồng của Ngân hàng Nhà nước. Ông Hưng thông tin, tại

Hội nghị hôm 17/2, sau khi Bộ Xây dựng trình bày đề xuất gói tín dụng 110.000 tỷ đồng bằng nguồn tái cấp vốn, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng đã phát biểu rằng nguồn tái cấp vốn hiện tại tương đối khó khăn. Sau Hội nghị, Bộ Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước đã có buổi làm việc và thống nhất sẽ thực hiện gói đề xuất 120.000 tỷ đồng của Ngân hàng Nhà nước do đây là gói có sẵn, có thể thực hiện được ngay. "Bộ Xây dựng không đề xuất gói 110.000 tỷ đồng nữa, vì đã có gói 120.000 tỷ đồng rồi. Theo tôi được biết, gói 120.000 tỷ đồng này cũng dành cho nhà ở xã hội", ông Hưng nói với phóng viên.

TNG: Doanh thu tiêu thụ tháng 2 tăng 13% so với cùng kỳ

Lũy kế doanh thu tiêu thụ đến tháng 2/2023 đạt 771 tỷ đồng, tương ứng 92% lũy kế doanh thu tiêu thụ cùng kỳ năm 2022. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tính từ đầu năm đến giữa tháng 2/2023, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may giảm 845 triệu USD, tương ứng giảm 19,7%. Như vậy, kết quả mà TNG đạt được cho thấy nỗ lực lớn của doanh nghiệp trong việc duy trì và tăng trưởng đơn hàng, doanh thu. Mới đây, trong tháng 2 tại nhà máy TNG Sông Công, đại diện khách hàng Decathlon đã có buổi thăm quan và làm việc với nhà máy TNG. TNG hiện là một trong những trung tâm sản xuất lớn của Decathlon, với đơn hàng liên tục tăng trưởng. Trung tâm phát triển mẫu TNG đã được thành lập, đây là trung tâm phát triển mẫu đầu tiên được Decathlon triển khai tại Việt Nam cho ngành hàng dệt may.

ITA: HoSE tiếp tục giữ nguyên cảnh báo với cổ phiếu

Lý do được HoSE đưa ra do Tân Tạo chưa khắc phục hết các nguyên nhân đưa vào cảnh báo và tiếp tục vi phạm công bố thông tin trong 6 tháng kể từ ngày ra quyết định bị cảnh báo, chưa đáp ứng điều kiện đưa ra khỏi diện cảnh báo theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 37 Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết ban hành theo Quyết định số 17/QĐ-HĐTV ngày 31/3/2022 của Hội đồng Thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam. Ở một diễn biến đáng chú ý khác, ngày 7/2/2023, HoSE nhận được công bố thông tin của Tân Tạo về Quyết định số 10/QĐ-HĐQT-Itaco ngày 28/07/2022 thông qua thoái vốn tại CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo và Quyết định số 16/QĐ-HĐQT-Itaco ngày 30/12/2022 thông qua thoái vốn tại CTCP Phát triển Năng lượng Tân Tạo. Căn cứ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020: "Công ty đại chúng phải công bố thông tin bất thường trong vòng 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết". Căn cứ quy định, Tân Tạo đã chậm công bố thông tin 2 quyết định HĐQT về thoái vốn tại công ty liên kết. HOSE nhắc nhở và đề nghị Tân Tạo nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo đúng quy định hiện hành để đảm bảo quyền lợi cổ đông.

LDP: Lỗi mọi hoạt động, đề xuất vay vốn mở rộng đầu tư

Năm 2022, Ladophar ghi nhận doanh thu 187,4 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2021. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế âm 38,9 tỷ đồng, giảm 196% so với năm trước đó.

Có một số nguyên nhân chính dẫn tới thua lỗ lớn trong năm 2022. Thứ nhất, hoạt động sản xuất chịu lỗ bởi sản lượng thực tế không đủ bù đắp các khoản chi phí chung. Thứ hai, khoản lỗ từ hoạt động đầu tư tăng mạnh 117%, tương ứng mức tăng 78,9 tỷ đồng. Cụ thể, năm 2022, khoản đầu tư chứng khoán giảm mạnh khiến lỗ tăng lên hơn 6,7 tỷ đồng, đồng thời phát sinh lãi trái phiếu gần 5 tỷ đồng từ việc huy động nguồn vốn trái phiếu cho việc mở rộng nhà máy và sản xuất kinh doanh. Các hoạt động của công ty con chưa hiệu quả, doanh thu chưa phát sinh trong khi vẫn cần chi phí duy trì hoạt động. Tựu chung, khoản lỗ từ hoạt động đầu tư chiếm tỷ trọng lớn nhất, dẫn tới tổng lỗ của Công ty gần 40 tỷ đồng. Ngoài ra, các khoản lỗ khác bao gồm lỗ trong các hoạt động đầu tư thương hiệu (lỗ 8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 21%); lỗ trong hoạt động kinh doanh chính (chiếm tỷ trọng 26%, tương ứng mức lỗ 10,1 tỷ đồng)...

DP3 chia cổ tức gấp đôi kế hoạch, tỷ lệ 80% bằng tiền

CTCP Dược phẩm Trung ương 3 (DP3 – sàn HNX) cho biết, ngày 22/3 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức năm 2022 và tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023. Theo đó, Công ty sẽ trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 80%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 8.000 đồng. Như vậy, với 8,6 triệu cổ phiếu đang niêm yết và lưu hành, DP3 sẽ phải chi tương ứng 68,8 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Thời gian thanh toán cổ tức từ ngày 6/7/2023. Trong khi đó, tại ĐHCĐ thường niên trước đó, Dược phẩm Trung ương 3 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức 40% bằng tiền mặt. Như vậy, mức chia cổ tức thực tế gấp đôi kế hoạch đề ra. Đồng thời, Dược phẩm Trung ương 3 sẽ tổ chức ĐHCĐ thường niên vào 8h30 ngày 25/4/2023, tại Hội trường Công ty, Nhà máy Nam Sơn, số 472 đường 351, thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng. Dược phẩm Trung ương 3 hiện có vốn điều lệ 86 tỷ đồng, chính thức niêm yết cổ phiếu DP3 trên sàn HNX từ giữa tháng 7/2015. Là một trong số ít doanh nghiệp niêm yết luôn đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư khi duy trì mức chia cổ tức bằng tiền mặt khá cao đều đặn qua từng năm. Cụ thể, từ năm 2018 đến 2022, tỷ lệ trả cổ tức của DP3 là 60-80% bằng tiền mặt trên mỗi năm.

PNJ: Doanh thu thuần tháng 1/2023 tăng 18,8% so cùng kỳ

Công ty cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ - sàn HOSE) vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 1/2023 với doanh thu thuần đạt 4.129 tỷ đồng, tăng 18,8% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 302 tỷ đồng, tăng trưởng 11,8%. Lý giải cho số liệu tài chính tích cực trên, đại diện PNJ cho biết, tại kênh bán lẻ, doanh thu đạt xấp xỉ năm 2022 (giảm 1,7% so với cùng kỳ), trong khi toàn hệ thống cửa hàng chỉ hoạt động trung bình 27 ngày so với 31 ngày của năm 2022 (giảm 13%) vì nghỉ Tết Nguyên đán. Doanh thu từ vàng 24K trong tháng 1/2023 tăng mạnh 96,9% so với cùng kỳ do nhu cầu mua sắm ngày Thần Tài của khách hàng - PNJ tiếp tục lập kỷ lục về doanh số và số lượng sản phẩm bán ra trong dịp này. Bên cạnh đó, biên lợi nhuận gộp trong tháng 1 đạt 18,2% so với mức 18,7% của cùng kỳ do sự thay đổi cơ cấu bán hàng trong dịp Thần Tài. Tổng chi phí hoạt động tăng 21% so với cùng kỳ, tỷ lệ chi phí hoạt động/Lợi nhuận gộp tăng từ mức 45,5% vào tháng 1/2022 lên mức 47,5% vào tháng 1/2023 do tính chu kỳ các chi phí dịp Tết và nền giá cao hơn do lạm phát. Ngoài ra, PNJ đã khởi động nhiều chương trình bán hàng nhằm thu hút các đối tượng khách hàng mục tiêu như: Chương trình Thần Tài thu hút nhiều lượt tham gia

“Thử thách Lắc Tài Lộc”. Đặc biệt, với mỗi lượt tham gia lắc tài lộc, khách hàng đã đóng góp 5.000 đồng vào các hoạt động thiện nguyện để cùng PNJ lan tỏa giá trị nhân văn, hỗ trợ cuộc sống của nhiều mảnh đời khó khăn trong xã hội.

APC: phải nộp hơn 709 triệu đồng tiền phạt và truy thu thuế

Cụ thể, APC đã có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp gần 590.9 triệu đồng từ năm 2017-2019 (năm 2017 là 191 triệu đồng, năm 2018 là 162.6 triệu đồng và năm 2019 là 237.2 triệu đồng). Mặt khác, APC còn phải nộp thêm 118.2 triệu đồng tiền phạt vi phạm hành chính. Về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022, APC đạt doanh thu thuần gần 136 tỷ đồng, tăng 5.6% so với năm trước nhưng lỗ ròng 9 tỷ đồng, năm 2021 chỉ lỗ ròng gần 1.6 tỷ đồng.

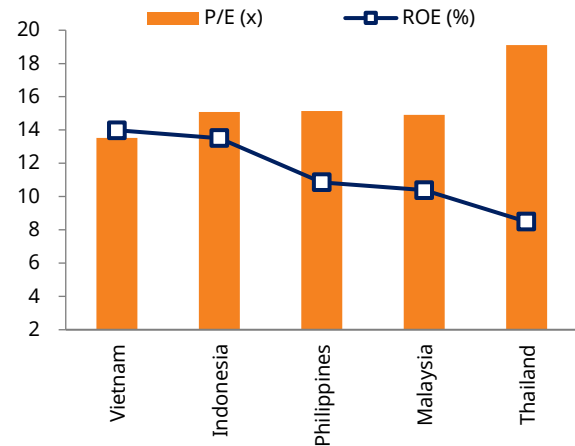
Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



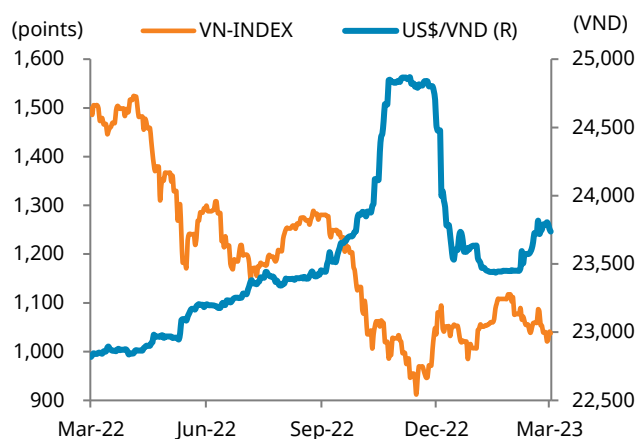
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



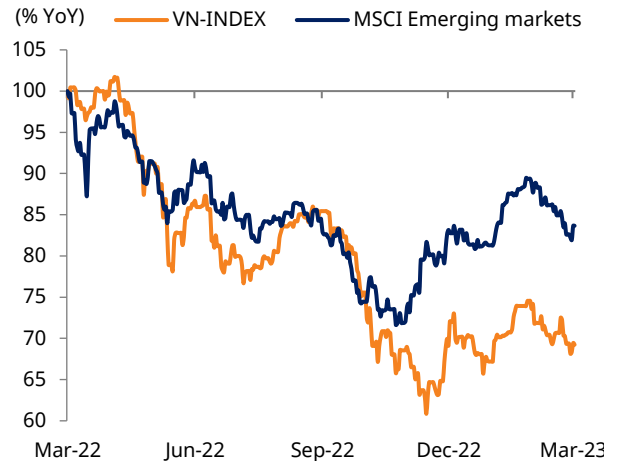
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



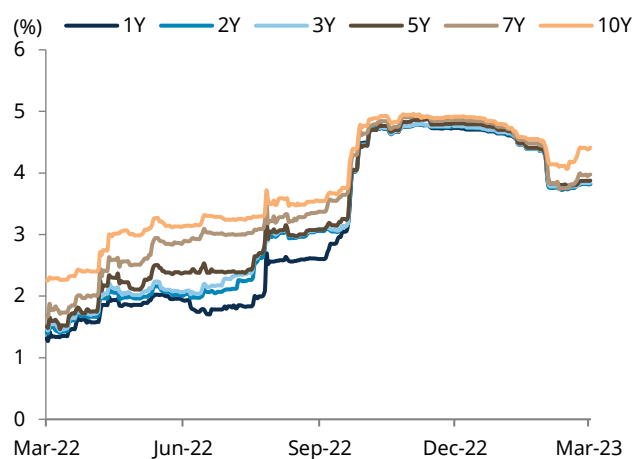
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



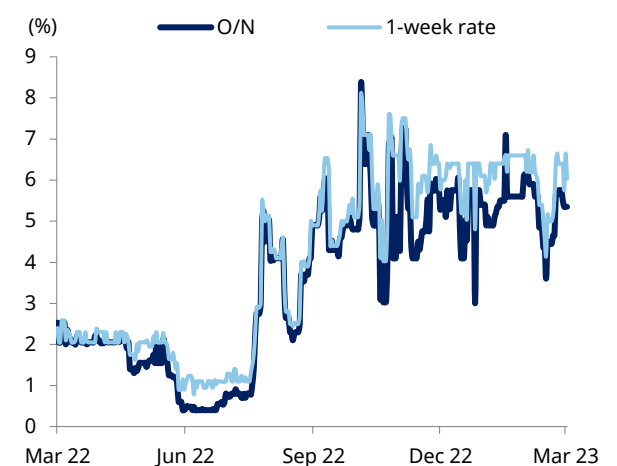
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VND bn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)			Sở hữu khối ngoại	
			Đóng cửa	52W cao	52W thấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE (%)	Gần nhất (%)	Còn lại (%)
VN-Index		4,154,308	1,037.61	1,524.92	1,502.35	-0.3	-1.5	-3.7	-30.2	13.5	1.6	14.0		
VN30 Index		3,040,303	1,028.73	1,566.09	1,541.96	-0.6	-2.1	-5.9	-31.4	10.9	1.6	16.5		
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	84,605	25,050	27,320	26,880	-0.4	-1.4	0.2	-4.8	6.2	1.4	26.5	30.0	0.0
BIDV	BID VN	234,716	46,400	46,500	45,400	1.6	1.9	7.5	9.3	12.9	2.4	19.9	17.2	12.8
VietinBank	CTG VN	133,600	27,800	33,000	32,550	-1.6	-4.1	-4.8	-13.1	7.9	1.2	16.9	28.0	2.0
HDBank	HDB VN	45,275	18,000	23,600	23,120	1.7	-0.3	-1.9	-17.7	5.9	1.2	23.5	18.6	1.6
MBBank	MBB VN	78,891	17,400	28,667	27,917	-1.4	-4.1	-8.2	-35.8	4.5	1.0	25.8	23.2	0.0
Sacombank	STB VN	48,262	25,600	34,050	33,600	0.8	2.4	-2.1	-18.1	12.4	1.2	13.8	29.1	0.9
Techcombank	TCB VN	95,669	27,200	50,300	49,300	-0.4	-2.7	-2.9	-44.7	4.7	0.9	19.7	22.5	0.0
Tien Phong Bank	TPB VN	37,646	23,800	42,250	41,100	-0.8	-0.8	-0.4	-42.6	6.0	1.2	21.5	30.0	0.0
Vietcombank	VCB VN	441,071	93,200	96,000	93,000	0.2	-0.1	2.9	9.6	14.8	3.2	24.2	23.6	6.4
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	44,261	21,000	35,704	34,593	-0.5	-2.3	-11.0	-38.1	5.3	1.4	29.4	20.5	0.0
VPBank	VPB VN	116,138	17,300	27,367	26,533	-0.9	-1.4	-6.0	-28.9	6.4	1.2	20.7	17.6	0.1
SSI Securities Corp	SSI VN	27,772	18,650	44,927	43,799	-1.6	-5.3	-7.4	-55.7	13.8	1.2	9.3	#N/A N/A	#VALUE!
Bao Viet Holdings	BVH VN	36,374	49,000	68,400	64,400	-0.9	-1.2	-1.9	-16.9	23.8	1.8	7.4	27.3	21.7
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	86,940	84,000	97,900	94,200	-0.4	-0.7	0.0	7.0	54.2	5.2	10.2	2.8	46.2
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	20,184	10,350	87,800	84,200	1.0	-12.3	-27.1	-86.5	805.4	0.5	6.2	5.9	43.1
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	7,052	10,500	68,892	67,205	1.0	-3.7	-23.6	-83.6	24.6	0.9	15.1	3.8	45.2
Vinhomes JSC	VHM VN	178,965	41,100	78,500	77,200	-0.2	-2.1	-14.2	-47.0	8.7	1.2	21.3	24.0	26.0
Vingroup JSC	VIC VN	201,376	52,800	82,300	81,100	0.2	-0.4	-5.4	-33.1	#N/A	1.8	8.0	12.7	36.0
Vincom Retail JSC	VRE VN	59,535	26,200	33,800	32,750	-2.2	-1.1	-9.2	-20.1	21.8	1.8	8.6	32.5	17.7
Mobile World Investment Corp	MWG VN	58,974	40,300	81,400	77,600	-1.2	-6.3	-19.2	-40.1	13.1	2.5	18.5	49.0	0.0
Masan Group Corp	MSN VN	112,474	79,000	135,000	130,583	-1.9	-9.8	-18.3	-39.6	36.4	4.3	12.1	30.6	18.4
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	120,625	188,100	199,000	192,000	-1.8	0.5	0.3	11.3	23.1	5.2	23.6	62.6	37.4
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	159,882	76,500	84,000	81,600	-0.5	1.1	-0.3	-2.5	20.9	5.4	24.1	55.8	44.3
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	49,108	38,650	63,400	61,400	0.0	0.8	6.8	-37.2	37.8	2.0	6.0	18.0	2.3
Vietnam Rubber Group	GVR VN	57,000	14,250	37,800	36,300	-1.0	-3.7	-6.6	-59.7	16.6	1.2	7.9	0.5	12.5
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	119,785	20,600	38,538	37,769	-1.4	-4.2	-3.3	-42.9	14.1	1.2	9.1	23.5	25.5
FPT Corp	FPT VN	87,762	80,000	99,083	96,000	-0.6	-1.7	-2.3	3.1	18.6	4.2	24.8	49.0	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	55,028	101,600	147,000	144,000	0.1	3.5	-9.3	-29.9	#N/A	3.9	-14.0	17.3	12.7
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	200,965	105,000	131,900	127,200	-0.1	-0.8	-1.9	-11.9	13.6	3.4	26.7	3.0	46.0
PetroVietnam Power Corp	POW VN	29,742	12,700	17,650	17,100	2.8	4.1	5.8	-27.2	15.7	1.0	6.4	6.1	42.9

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.